

Số: /KH-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng thư viện trường Trung học phổ thông,
Phổ thông Dân tộc nội trú giai đoạn 2024 - 2030
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới hoạt động của thư viện trong xây dựng, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện; Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch xây dựng thư viện trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng thói quen, phát triển kỹ năng, hình thành văn hóa đọc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng xã hội học tập; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, bảo đảm cung ứng dịch vụ và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại. Huy động tổng hợp các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị chuyên dùng, tài nguyên thông tin theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong các trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú (THPT, PTDTNT) có kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức để phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập;
- 100% trường THPT, PTDTNT có thư viện được cung cấp dịch vụ internet, có hệ thống máy tính và trang bị phần mềm quản lý thư viện;
- Phần đầu 80% thư viện các trường THPT, PTDTNT được trang bị phần mềm quản lý thư viện hoặc có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế).
- Phần đầu 95% trở lên thư viện các trường THPT, PTDTNT đạt tiêu chuẩn mức độ 1, trong đó 30% thư viện đạt tiêu chuẩn mức độ 2.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở tất cả các loại hình thư viện, đảm bảo cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.
- Môi trường đọc, không gian đọc trong thư viện và trong khuôn viên nhà trường tiếp tục được cải thiện, phát triển theo hướng hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường chỉ đạo, quản lý của các cấp

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn. Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và người làm công tác thư viện về vai trò quan trọng của thư viện trường học và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số công tác thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của cán bộ, giáo viên, học sinh trong nền kinh tế số, xã hội số.
- Các đơn vị, trường học rà soát, đối chiếu với tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân, tập thể; có các giải pháp nhằm đạt các tiêu chuẩn theo từng mức độ đảm bảo việc kiểm tra công nhận thư viện phù hợp với tiến độ về kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới.
- Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định pháp luật có liên quan đến chính sách đối với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong thư viện.
- Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện; trực tiếp tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện, thực hiện chuyển đổi số hoặc tham gia cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng

góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác thư viện

- Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhà trường, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong xây dựng và phát triển văn hóa đọc, kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho học sinh, về chuyển đổi số với các hình thức đa dạng, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan của nhà trường, của ngành.

- Huy động có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông với hình thức đa dạng, phù hợp về văn hóa đọc, phát triển văn hóa đọc và chuyển đổi số thư viện trong nhà trường.

- Các đơn vị, trường học tuyên truyền sâu, rộng bằng nhiều hình thức về chủ trương, kế hoạch xây dựng thư viện đạt mức độ 1, mức độ 2 đến các cấp, các ngành, phụ huynh học sinh và nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội cùng quan tâm xây dựng thư viện; xác định xây dựng thư viện là một nhiệm vụ trọng tâm trong việc phát triển giáo dục và đào tạo của nhà trường, là trung tâm phát triển văn hóa đọc của địa phương.

3. Phát triển văn hóa đọc

- Tổ chức các hoạt động khuyến đọc, hình thành và phát triển thói quen đọc, bao gồm: Đọc sách tại thư viện, không gian mở và mượn sách về nhà; tổ chức tiết đọc tại thư viện với nhiều hình thức khác nhau, sắp xếp linh hoạt trong thời khóa biểu hoặc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục khác; tổ chức tiết học tại thư viện được thực hiện theo từng môn học, hoạt động giáo dục hoặc liên môn; tổ chức ngày đọc sách, tuần đọc sách, đọc sách theo chủ đề, thi kể chuyện theo sách, viết về sách. Tổ chức các trò chơi học tập, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thiết thực, đặc biệt vào dịp Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

- Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong học sinh.

- Tổ chức các câu lạc bộ, hội sách, các hoạt động có sự tham gia của các diễn giả, người truyền cảm hứng đọc sách nhằm khuyến khích tất cả các đối tượng trong nhà trường tham gia đọc sách. Chia sẻ, nhân rộng mô hình thư viện có các giải pháp tích cực, thành công trong việc phát triển văn hóa đọc, chuyển đổi số. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực, sáng tạo trong việc phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, các mô hình thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số, số hóa thư viện.

- Tăng cường tuyên truyền tới cha mẹ học sinh mua sách cho con, đọc sách cùng con, bố trí thời gian cho con đọc sách; quyên góp sách cho thư viện nhà trường, xây dựng tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ, tủ sách khuyến học.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, tài nguyên thông tin thư viện

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phòng đọc, trang thiết bị chuyên dùng, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông

tin hiện đại và tài nguyên thông tin theo quy định. Quan tâm mua sắm máy điều hòa nhiệt độ, ti vi, máy tính, máy in, bố trí các góc nghệ thuật, sân khấu biểu diễn trong thư viện... Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị số hóa tài liệu.

- Cải thiện môi trường đọc, định hướng và cung cấp môi trường đọc hiện đại, tiện ích cho người đọc, phù hợp với đối tượng để có thể tiếp cận với nguồn thông tin, tri thức phù hợp, hữu ích cho mỗi cá nhân. Mở rộng không gian tiếp cận sách, xây dựng thư viện góc lớp, cầu thang, hành lang để học sinh chủ động hơn trong việc tìm sách đọc.

- Đầu tư các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả khai thác thông tin và phát triển văn hóa đọc thông qua việc phát triển thư viện xanh, thư viện thân thiện, thư viện góc lớp, thư viện lưu động.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn thu từ dịch vụ thư viện; nguồn tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp từ tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác cho hoạt động thư viện. Phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các tổ chức trong nước và quốc tế; vận động nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà tài trợ ủng hộ nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, tài nguyên thông tin thư viện.

- Tăng cường đầu tư nguồn tài nguyên thông tin là sách tham khảo mới bám sát từng môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số tài liệu địa chí tỉnh Hòa Bình.

- Quản lý chặt chẽ tài nguyên thông tin, đảm bảo mỹ thuật và sử dụng thuận tiện, lâu dài.

5. Xây dựng và phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện trường học. Đầu tư xây dựng hệ thống thư viện theo hướng trở thành thư viện hiện đại, thư viện số. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin gắn với lộ trình chuyển đổi số, điện tử hóa hồ sơ trong các nhà trường, xây dựng Trang thông tin điện tử, về thư viện, thư viện điện tử, trường học thông minh. 100% đơn vị, trường học ứng dụng hiệu quả phần mềm Quản lý thư viện.

- Đẩy mạnh liên thông giữa các thư viện trường học với thư viện huyện, tỉnh; truy cập và khai thác thông tin, tri thức từ các thư viện số dùng chung qua các phần mềm từ các thiết bị điện tử để đảm bảo sử dụng hiệu quả tối đa nguồn thông tin của thư viện.

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt theo thời gian thực; xây dựng kho tài liệu bài giảng điện tử trong thư viện số; số hóa tài nguyên thông tin, trong đó ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, sớm hình thành thư viện điện tử, thư viện số.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi dữ liệu.

Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

- Xây dựng và phát triển thư viện số dùng chung/chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin số trong hệ thống thư viện các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú.

- Đầu tư cho các thư viện phần mềm quản lý thư viện số để cán bộ thư viện quản lý được nguồn thông tin số, người dùng của các trường có thể truy cập, khai thác tối đa kho tài nguyên thông tin/tri thức phong phú, đa dạng của nhân loại đang được lưu giữ trong thư viện trường.

6. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác thư viện

- Tiến hành rà soát đội ngũ nhân viên làm công tác thư viện để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lại nhằm đáp ứng yêu cầu của người làm công tác thư viện theo quy định.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong giáo viên, học sinh. Phát triển kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin, mở rộng tri thức cho giáo viên, học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý và nhân viên thư viện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thư viện.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ thư viện: Xây dựng nội dung và kỹ thuật tổ chức các tiết đọc tại thư viện theo từng cấp học phù hợp với nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018; kỹ thuật chuẩn bị tài nguyên thông tin và các thiết bị chuyên dùng bám sát theo yêu cầu của từng lĩnh vực giáo dục có sử dụng tiết học tại thư viện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; kỹ thuật xây dựng và quản lý trang thông tin điện tử của thư viện; kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng, tạo lập và quản lý, khai thác tài nguyên số.

- Quan tâm, thực hiện đầy đủ chế độ chính chính đối với chế độ tiền lương và các loại phụ cấp cho người làm công tác thư viện theo quy định của pháp luật; rà soát, tổ chức thăng hạng kịp thời cho nhân viên thư viện trường học.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí cho thư viện.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Rà soát, thống kê và xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống thư viện các trường THPT, PTDTNT; sửa chữa, cải tạo các thư viện đã xuống cấp, chưa đạt chuẩn quy định; xây dựng thư viện mới đối với các trường chưa có thư viện hoặc thư viện dùng chung với phòng chức năng khác. Từng bước nâng cấp, hoàn thiện phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị thư viện, đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt, số hóa tài nguyên thông tin nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy mô, đặc thù cấp học, sớm hình thành thư viện số, thư viện điện tử.

- Tham mưu bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai Kế hoạch, trong đó chú trọng bổ sung tài nguyên thông tin cho thư viện các nhà trường. Lồng ghép việc thực hiện kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan khác.

- Tham mưu, bố trí người làm công tác thư viện đạt chuẩn theo quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thư viện.

- Định kỳ kiểm tra đánh giá, công nhận thư viện theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách; nêu gương điển hình những tập thể, cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích tốt, sáng tạo trong việc xây dựng văn hóa đọc và chuyển đổi số thư viện trong nhà trường.

+ Hàng năm, rà soát thực trạng về công tác thư viện trường học để lập kế hoạch thực hiện đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn thư viện theo quy định. Xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài nguyên thông tin cho thư viện. Từng bước số hóa nguồn tài nguyên thư viện, ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu gắn với chương trình giáo dục phổ thông 2018, phục vụ dạy – học cho giáo viên và học sinh. Triển khai thực hiện liên thông thư viện theo quy định.

+ Nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý thư viện trường học. Chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện gắn với kế hoạch chung của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiết đọc, tiết học và các hoạt động thư viện. Đổi mới hình thức tổ chức và hoạt động thư viện, xây dựng môi trường đọc thân thiện, hiện đại, hấp dẫn, thuận tiện. Hướng dẫn, rèn kỹ năng, phương pháp đọc, phương pháp thu thập và xử lý thông tin cho giáo viên và học sinh, nhất là việc khai thác, sử dụng thông tin đã được số hóa trong thư viện; khai thác và sử dụng thông tin trên mạng xã hội phù hợp, lành mạnh, hiệu quả; phổ biến kinh nghiệm khai thác, tìm tòi, lựa chọn thông tin cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

+ Sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác thư viện. Tạo điều kiện cho cán bộ thư viện được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động và quản lý thư viện, góp phần phát huy hiệu quả hoạt động thư viện.

+ Đảm bảo nguồn kinh phí chi cho công tác thư viện. Tăng cường phối hợp, huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, tài nguyên thông tin thư viện.

+ Tổ chức tự đánh giá hoạt động thư viện theo các tiêu chuẩn để làm cơ sở xây dựng kế hoạch trong thời gian tiếp theo và đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận thư viện.

+ Định kỳ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng thư viện theo quy định.

2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Đổi mới hình thức, sáng tạo linh hoạt trong tổ chức hoạt động, phát triển tài nguyên thông tin, đa dạng sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện phù hợp với đối tượng học sinh.

- Chỉ đạo phát triển và nhân rộng tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ, mô hình “Gia đình đọc sách - Gắn kết yêu thương”.

- Chỉ đạo Thư viện tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố thực hiện liên thông thư viện với các trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú nhằm bổ sung nguồn tài liệu phong phú, góp phần nâng cao tinh thần tự đọc, tự học, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận, tra cứu và xử lý thông tin cho học sinh, phát triển văn hóa đọc trong học đường, gắn với xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai nền tảng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số trong thư viện.

- Tăng cường, kiểm tra rà soát và xử lý các hoạt động xuất bản có nội dung không phù hợp với lứa tuổi học sinh nhất là trên môi trường mạng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến về văn hoá đọc cho học sinh; tuyên truyền các giải pháp kỹ thuật ngăn chặn thông tin xấu, độc trên không gian mạng có ảnh hưởng tiêu cực đối với học sinh.

4. Tỉnh Đoàn Hòa Bình

- Phối hợp với các đơn vị liên quan phát động phong trào đọc sách, hình thành thói quen đọc sách trong đoàn viên, thanh niên từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền, vận động về phát triển văn hóa đọc; hướng dẫn, thực hành kỹ năng tiếp cận thư viện, thư viện số, nguồn tri thức trên các nền tảng công nghệ số cho đoàn viên, thanh niên; lồng ghép vào các hoạt động, phong trào do đơn vị chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

5. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch và nhiệm vụ được giao, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, TT&TT, VH TT&DL;
- Tỉnh Đoàn Hoà Bình;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (NQV).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chương

KẾ HOẠCH
XÂY DỰNG THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG,
PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ GIAI ĐOẠN 2024 – 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

TT	Đơn vị	Thời gian đạt mức độ theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT	
		Mức độ 1	Mức độ 2
I	Thành phố Hòa Bình		
1	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	2025	2027
2	PTDTNT THPT tỉnh	2024	2027
3	THPT Công Nghiệp	2025	2027
4	THPT Lạc Long Quân	2026	
5	THPT Ngô Quyền	2025	2030
6	THPT Kỳ Sơn	2024	2030
7	THPT Phú Cường	2025	
II	Huyện Đà Bắc		
1	THPT Đà Bắc	2024	2030
2	THPT Mường Chiềng	2025	
3	THPT Yên Hòa	2026	
4	PTDTNT THCS&THPT huyện Đà Bắc	2024	
5	PTDTNT THCS huyện Đà Bắc	2025	
III	Huyện Lương Sơn		
1	THPT Lương Sơn	2024	2030
2	THPT Nam Lương Sơn	2025	
3	THPT Cù Chính Lan	2024	
4	PTDTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn	2025	
IV	Huyện Cao Phong		
1	THPT Cao Phong	2026	2030
2	THPT Thạch Yên	2025	
3	PTDTNT THCS&THPT huyện Cao Phong	2026	
V	Huyện Tân Lạc		
1	THPT Tân Lạc	2025	2030
2	THPT Đoàn Kết	2025	
3	THPT Mường Bi	2025	2030

4	THPT Lũng Vân	2025	
5	PTDTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc	2024	2030
VI	Huyện Mai Châu		
1	THPT Mai Châu	2026	2030
2	THPT Mai Châu B	2025	
3	PTDTNT THCS&THPT A huyện Mai Châu	2024	2030
4	PTDTNT THCS&THPT B huyện Mai Châu	2025	
VII	Huyện Lạc Sơn		
1	THPT Lạc Sơn	2025	2030
2	THPT Quyết Thắng	2025	
3	THPT Cộng Hòa	2025	
4	THPT Đại Đồng	2025	
5	PTDTNT THCS&THPT huyện Lạc Sơn	2025	2030
6	PTDTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	2027	
VIII	Huyện Yên Thủy		
1	THPT Yên Thủy A	2023	2030
2	THPT Yên Thủy B	2024	
3	THPT Yên Thủy C	2023	
4	PTDTNT THCS&THPT huyện Yên Thủy	2024	2030
IX	Huyện Kim Bôi		
1	THPT Kim Bôi	2026	2030
2	THPT 19/5	2025	2030
3	THPT Bắc Sơn	2025	
4	THPT Sào Báy	2025	
5	PTDTNT THCS&THPT huyện Kim Bôi	2025	2030
X	Huyện Lạc Thủy		
1	THPT Lạc Thủy A	2024	2030
2	THPT Lạc Thủy B	2025	
3	THPT Lạc Thủy C	2025	
4	THPT Thanh Hà	2025	
5	PTDTNT THCS&THPT huyện Lạc Thủy	2025	2030